VIDS
VIỆN THỰC PHẨM CHỨC NĂNG
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM
Lô RD8-01, Khu Nghiên cứu và triển khai
Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Tân Xã, huyện Thạch Thất, Hà Nội
*Tel: 024 37932595 * Website: vids.vn * Email: ttkn@vids.vn*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

VILAS 448

PHIẾU KIỂM NGHIỆM

Số: 24XG0394

Mẫu thử nghiệm: **THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE NIỆU BẢO**

Nơi sản xuất: Nhà máy công nghệ cao IMC Quang Minh - Công ty TNHH Tư vấn Y dược Quốc tế

Số lô/ SKS: **010124** *Ngày sản xuất:* 24/01/2024 *Hạn sử dụng:* 23/01/2027

Số ĐK/CNTC: 7403/2020/ĐKSP

Người và nơi gửi mẫu: Công ty TNHH Tư vấn Y dược Quốc tế

Địa chỉ : Số 9 Lô A, tổ 100 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Yêu cầu thử nghiệm : (Theo phiếu yêu cầu)

Ngày tháng năm nhận mẫu: 24/01/2024 *Số đăng ký thử nghiệm:* **24G0254**

Người nhận mẫu: Dương Thị Hằng

Tình trạng mẫu khi nhận và khi mở niêm phong để thử nghiệm: Nguyên hộp

YÊU CẦU	PHƯƠNG PHÁP	KẾT QUẢ
1.Cảm quan : Viên nén màu trắng.		Đạt
2.Xác định sự có mặt (Định tính)		
+ *ImmuneGamma®	KN/QTKT/14.1	Đúng
+ *Kim ngân hoa	KN/QTPTTM/K.5	Đúng
+ *Kim tiền thảo	KN/QTPTTM/K.3	Đúng
3.Khối lượng trung bình viên : 850 mg/viên ± 7,5 %	KN/QTKT/6.4	Đạt (867,0 mg/viên)
4.Giới hạn kim loại nặng		
+ Cd : ≤ 1,0 mg/kg (ppm)	TCVN 10912 : 2015	Đạt (0,07 mg/kg)
+ Pb : ≤ 3,0 mg/kg (ppm)	TCVN 10912 : 2015	Đạt (0,18 mg/kg)
+ Hg : ≤ 0,1 mg/kg (ppm)	TCVN 10912 : 2015	Đạt (< LOQ: 0,04 mg/kg)
5.Tổng số vi sinh vật hiếu khí : ≤ 10^4 CFU/g	TCVN 4884-1/2 :2015	Đạt (< 4,0 x 10^1 CFU/g)
6.Tổng số nấm men, nấm mốc : ≤ 100 CFU/g	TCVN 8275-2 : 2010	Đạt (< 1,0 x 10^1 CFU/g)

** Chỉ tiêu không trong danh mục phép thử được công nhận ISO 17025*

*** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ thử nghiệm*

Kết quả trên phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu đem thử

Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của lãnh đạo TTKN

Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu

Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời gian lưu mẫu theo quy định.

YÊU CẦU	PHƯƠNG PHÁP	KẾT QUẢ
7.Escherichia coli (E.coli) : Không phát hiện/g	TCVN 6846 : 2007	Đạt (Không phát hiện/g, (eLOD50: 0,6 MPN/g))
8.Staphylococcus aureus (S.aureus) : ≤ 3 MPN/g	TCVN 7927: 2008	Đạt (Không phát hiện/g, (eLOD50: 0,9 MPN/g))
9.Salmonella spp. : Không phát hiện/25g	TCVN 10780-1: 2017	Đạt (Không phát hiện/25g, (eLOD50: 2,4 CFU/25g))
10.Coliforms : ≤ 10 CFU/g	TCVN 6848 : 2007	Đạt (< 1,0 x 10^1 CFU/g)
11.Clostridium perfringens : ≤ 10 CFU/g	TCVN 4991 : 2005	Đạt (< 1,0 x 10^1 CFU/g)
12.Bacillus cereus (B.cereus) : ≤ 10 CFU/g	TCVN 4992 : 2005	Đạt (< 1,0 x 10^1 CFU/g)

(eLOD50 : Giới hạn phát hiện LOD50 ước tính với xác suất phát hiện là 50%;
LOQ: Giới hạn định lượng)

Kết luận: Mẫu Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Niệu Bảo, lô 010124 đạt yêu cầu chất lượng các chỉ tiêu đã kiểm tra theo tiêu chuẩn công bố số 7403/2020/ĐKSP.

Hà Nội, Ngày 17 Tháng 02 Năm 2024

TUQ. LÃNH ĐẠO VIỆN

HIỆP HỘI THỰC PHẨM CHỨC NĂNG VIỆT NAM
VIỆN THỰC PHẨM CHỨC NĂNG

GĐ. TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM

ThS. Nguyễn Việt Hà

** Chỉ tiêu không trong danh mục phép thử được công nhận ISO 17025*

*** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ thử nghiệm*

Kết quả trên phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu đem thử

Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của lãnh đạo TTKN

Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu

Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời gian lưu mẫu theo quy định.